| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KHOÁI CHÂU**<br>**TỈNH HƯNG YÊN**<br>--***--<br>Bản án số: 30/2022/HSST<br>Ngày: 24/3/2022 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnhphúc**<br>---------- |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Văn T.**

* Hội thẩm nhân dân: - Bà **Vũ Thị T.**

- Bà **Lê Thị O.**

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K: Ông **Nguyễn Hữu Tuấn A**- Kiểm sát viên.

* Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị H** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 01năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên toà số 04/2022/HSST-QĐ ngày 21/02/2022; Thông báo về việc mở lại phiên toà số 05/2022 ngày 14/3/2022 của Toà án nhân dân huyện K, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Quang T**, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Ngô Văn T, Đã chết và con bà: Đỗ Thị S,sinh năm: 1959; Mẹ kế: Lý Thị N, sinh năm 1956; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là lớn;Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Có 2 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 03/4/2012 bị Ủy ban nhân dân huyện K đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục - Lao động xã hội tỉnh H thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 03/4/2013.

Bị cáo Ngô Quang T bị bắt tạm giam từ ngày 28/11/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt tại phiên tòa)

***Bị hại:***

1.Cháu Hoàng Ngọc U, sinh năm 2007.(vắng mặt)

Giám hộ cho bị hại là chị Hoàng Thị Bích N, sinh năm 1980 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1957.(vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh H.

2.Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1959.(vắng mặt)

Trú tại: Thôn V, xã H, huyện K, tỉnh H.

***Người liên quan:***

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974.(vắng mặt)
Trú tại: Thôn Vân N, xã H, huyện K, tỉnh H.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Quang T là đối tượng nghiện chất ma túy nên T có ý định đi trộm cắp tài sản để lấy tiền sử dụng ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 16/11/2021 T đi nhờ xe mô tô của người đi đường ở xã P, huyện K lên huyện K. Khi đến địa bàn xã Đ, huyện K, T xuống xe đi bộ lang thang vào thôn K mục đích xem ai sơ hở tài sản thì trộm cắp. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua nhà bà Hoàng Thị T sinh năm 1957 ở thôn K, T phát hiện bên trong sân nhà bà T có để dựng một chiếc xe máy điện màu đỏ-đen biển kiểm soát: 89MĐ3 - 04227 (là xe của cháu Hoàng Ngọc U sinh năm 2007 cháu N của bà T). Thấy ổ khóa của xe có cắm chìa khóa, cửa cổng cài không khóa, xung quanh không có người nên T nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên để bán lấy tiền tiêu xài. T đi đến cổng ngõ đi bộ vào sân dắt chiếc xe máy điện lùi ra cổng. Sau đó, T ngồi lên xe, bật khóa điện rồi điều khiển xe đi ra đường Quốc lộ 39A rẽ đi về hướng huyện K. Khi đi ngang qua cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị N sinh năm 1974 ở thôn Vân N, xã H, huyện K, T bán chiếc xe vừa trộm cắp được cho chị N với giá 600.000 đồng. Số tiền bán xe, T đã sử dụng 200.000 đồng mua được một gói ma túy (*Heroine*) của một người đàn ông lạ mặt ở khu vực địa phận xã Việt Hòa, huyện K để sử dụng, số tiền còn lại T đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17/11/2021, T tiếp tục đi nhờ xe của người đi đường từ huyện K lên địa phận xã H, huyện K. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T đi bộ một mình đến cổng nhà ông Nguyễn Đức H sinh năm 1959 ở thôn V, xã H, huyện K. Quan sát trong sân nhà có để dựng một chiếc xe đạp điện màu đen (*loại xe rùa*) đang dựng chân chống phụ, ổ khóa có cắm chìa khóa, cửa cổng đang mở, xung quanh không có người, T tiến gần chiếc xe, ngồi lên xe, bật chìa khóa rồi điều khiển xe đi ra cổng. T tiếp tục điều khiển xe đến bán cho chị Nguyễn Thị N được số tiền 500.000 đồng. Sau đó, T đi bộ đến khu vực địa phận đường quốc lộ 39A giáp gianh thuộc huyện K và sử dụng số tiền 200.000 đồng mua được một gói ma túy (*Heroine*) của một người đàn ông lạ mặt ở ven đường, số tiền còn lại T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 13 giờ 00 giờ ngày 26/11/2021 T tiếp tục đi nhờ xe lên khu vực xã H, huyện K để xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến địa phận ngã tư B, xã H, huyện K, T bị tổ công tác Công an xã H kết hợp công an xã Đ và Công an xã Việt Hòa đang tuần tra đảm bảo an ninh trật tự kiểm tra đưa về trụ sở Công an xã H để làm việc. Quá trình làm việc, T đã khai nhận rõ hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện và xe đạp điện vào các ngày 16, 17/11/2021. Ngoài ra T khai nhận vào ngày 24 và ngày 25/10/2021 tại thôn C, xã P, huyện K, T đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO viền trắng và 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu vàng, xám, bạc của gia đình nhà anh N, chị D ở cùng thôn. T tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại OPPO màu vàng trộm cắp của gia đình anh N, chiếc điện thoại của chị D, T khai đã bán và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 28/11/2021 Cơ quan điều tra đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 195 để xác định giá trị của tài sản của 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu NGOCHA loại H2 màu đỏ - đen; Biển kiểm soát 89MĐ3 - 042.27 tại thời điểm ngày 16/11/2021. Tại bản kết luận định giá tài sản số 78 ngày 28/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Giá trị tài sản tại thời điểm ngày 16/11/2021 là 4.500.000 đồng.

Đối với 01 chiếc xe đạp điện loại xe rùa, màu đen không biển kiểm soát, không có hóa đơn, chứng từ, không rõ hãng sản xuất và không rõ thông số kỹ thuật. Ngày 08/12/2021, Cơ quan điều tra ra Yêu cầu định giá tài sản số 204 để xác định giá trị của tài sản. Tại công văn số 81 ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: *Việc xác định giá trị tài sản phụ thuộc vào đặc điểm thông số kỹ thuật, không có hóa đơn, chứng từ, hãng sản xuất.... đánh giá trực tiếp hiện trạng của tài sản hoặc bản chụp ảnh của tài sản bị trộm cắp. Theo hồ sơ của Cơ quan điều tra cung cấp, Hội đồng không đủ căn cứ xác định giá trị tài sản*.Do vậy, Cơ quan điều tradã tách hành vi trộm cắp chiếc xe đạp nêu trên của T để xem xét xử lý sau. Cơ quan điều tra đã trích xuất 01 File video từ camera an ninh nhà bà Hoàng Thị H sinh năm 1949 ở thôn K, xã Đ, huyện K ghi lại hình ảnh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bản thân T nhận diện video và đã nhận ra đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong File video chính là T.

Quá trình điều tra, T đã tự nguyện giao nộp 01 mũ bảo hiểm thời T màu trắng, có lưỡi trai, có dán decal xọc đen - trắng từ gáy mũ đến lưỡi trai ở chính giữa mũ; 01 chiếc áo khoác màu đen - trắng, thân áo màu đen, hai ống tay màu trắng, dọc hai ống tay có hoa văn, họa tiết được T sử dụng khi trộm cắp tài sản; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ. Cơ quan điều tra đã nhập kho số vật chứng trên chờ xử lý.

Ngày 07/12/2021 Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 193 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H giám định hình ảnh đối với File video trích xuất từ camera an ninh nhà bà H có sử dụng cắt ghép, chỉnh sửa không. Tại bản kết luận giám định số 31 ngày 19/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: *Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa N dung trong File video gửi giám định.*

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSKC, ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Ngô Quang Tvề tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sựnăm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Tại phiên tòa hôm nay:**

Bị cáo Ngô Quang T có mặt và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra và xin được giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường số tiền là 4.000.000 đồng cho bị hại là ông Nguyễn Đức H và 6.000.000 đồng cho bị hại là cháu Hoàng Ngọc U.

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại là cháu Hoàng Ngọc U và đại diện bị hại cho cháu U đều vắng mặt nhưng tại Cơ quan điều tra thì có quan điểm yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 6.000.000 đồng; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đức H vắng mặt nhưng tại Cơ quan điều tra ông yêu cầu bị cáo phải thường cho ông số tiền là 4.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ ngU quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

TU bố bị cáo: Ngô Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng theo khoản 1 Điều 173; các điểm i, skhoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;Xử phạt bị cáo Ngô Quang Ttừ 01 (một) năm 03 (ba) thángđến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho bị hại là cháu Hoàng Ngọc U.

Về yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe của ông Nguyễn Đức H xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi ông H có đơn yêu cầu.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 chiếc áo khoác màu đen, trắng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, tài liệu điều tra đã được thẩm tra công khai, kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên toà.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại,biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 16/11/2021 tại thôn K, xã Đ, huyện K, Ngô Quang T đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện màu đỏ biển số 89MĐ3 - 04227 trị giá 4.500.000 đồng của cháu Hoàng Ngọc U. Tài sản bị cáo T trộm cắp có giá trị là 4.500.000 đồng là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tốbị cáoNgô Quang T về tội "Trộm cắp tài sản" theokhoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bản thân bị cáo là người có sức khỏe nhưng lười lao động, không chịu rèn luyện bản thân, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng nên sử dụng hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình nhưng cố ý pham tội, hành vi của bị cáo gây ảnh H đến trật tự an ninh ở địa pH, gây tâm lý hoang mang cho mọi

người.Do đó, cần phải được xử lý nghiêm minh buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định một hình phạt phù hợp với bị cáo:

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Nhân thân: Ngày 03/4/2012 bị Ủy ban nhân dân huyện K đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục - Lao động xã hội tỉnh H thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 03/4/2013.

**Về tình tiết tăng nặng**: Bị cáo Ngô Quang T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

**Về tình tiết giảm nhẹ**: Bị cáo Ngô Quang T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọngdo đó Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho các bị cáo được H tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Ngô Quang T thành khẩn khai báovà tỏ thái độ ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được H tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm skhoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Về hình phạt bổ sung:**Nghề nghiệp chính của bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp,không ổn định, bản thân nghiện ma túy.Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Về trách nhiệm dân sự:**Theo kết quả định giá tài sản thì giá trị chiếc xe đạp mà bị cáo trộm cắp của cháu Hoàng Ngọc U là 4.500.000 đồng tại cơ quan điều tra cháu Hoàng Ngọc U và đại diện bị hại cho cháu U có quan điểm yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 6.000.000 đồng tại phiên toà bị cáo nhất trí bồi thường cho cháu U giá trị chiếc xe là 6.000.000đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy việc bị cáo nhất trí bồi thường cho cháu U số tiền 6.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện không trái quy định của pháp luật nên chấp nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe đạp điện loại xe rùa, màu đen mà bị cáo T trộm cắp của ông Nguyễn Đức H thì xe này không biển kiểm soát, không có hóa đơn, chứng từ, không rõ hãng sản xuất và không rõ thông số kỹ thuật. Ngày 08/12/2021, Cơ quan điều tra ra Yêu cầu định giá tài sản số 204 để xác định giá trị của tài sản. Tại công văn số 81 ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: *Việc xác định giá trị tài sản phụ thuộc vào đặc điểm thông số kỹ thuật, không có hóa đơn, chứng từ, hãng sản xuất.... đánh giá trực tiếp hiện trạng của tài sản hoặc bản chụp ảnh của tài sản bị trộm cắp. Theo hồ sơ của Cơ quan điều tra cung cấp, Hội đồng không đủ căn cứ xác định giá trị tài sản*.Do vậy, Cơ quan điều tradã tách hành vi trộm cắp chiếc xe đạp nêu trên của T để xem xét xử lý sau, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết về hành vi trộm cắp tài sản này trong vụ án này. Đồng thời về trách nhiệm dân sự sẽ xem xét giải quyết sau, hoặc khi ông Nguyễn Đức H có đơn yêu cầu bồi thường thì sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Đối với chị Nguyễn Thị N khi mua xe không biết xe bị cáo T bán là do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý. Sau khi mua được chiếc xe máy điện và chiếc xe đạp điện

của bị cáoT, chị N đã mang bán những chiếc xe này cho một cửa hàng cân sắt vụn (không nhớ tên cửa hàng, địa chỉ cụ thể) nên Cơ quan điều tra không truy tìm được hai chiếc xe trên, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết về hành vi của chị N.

Đối với hành vi bị cáo Ngô Quang T trộm 02 chiếc điện thoại của người ở cùng thôn,Cơ quan điều tra Công an huyện K có công văn trao đổi Cơ quan điều tra Công an huyện K để tiếp nhận thụ lý tin báo, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

**Về vật chứng:**Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏmà Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo T.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 chiếc áo khoác màu đen, trắng tại phiên toà bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng và không nhận lại nên cần tịch thu cho tiêu huỷ.

**Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Về quyền kháng cáo**: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ:**Khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm i, s,khoản 1, Điều 51; Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**TU bố:**Bị cáo Ngô Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**Xử phạt**: Bị cáo Ngô Quang T01 (một) năm 03 (ba) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/11/2021.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**Về trách nhiệm dân sự**: Buộc bị cáo Ngô Quang T phải bồi thường số tiền là 6.000.000 đồng cho cháu Hoàng Ngọc U; trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh H. Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà bị cáo T vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thì còn chịu lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Về yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe của ông Nguyễn Đức H xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi ông H có đơn yêu cầu.

Về vật chứng chứng: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ.

Tịch thu cho tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 chiếc áo khoác màu đen, trắng.

(Tình trạng như Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKSKC ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).

**Về án phí:** Bị cáo Ngô Quang T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, vắng mặtngười bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan,báo cho bị cáobiết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án,người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết nơi người vắng mặt cư trú./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Văn T**

Nơi nhận :
- VKSND H K;
-VKSND tỉnh H;
- CA huyện K;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người có quyền lợinghĩa vụ liên quan;
- UBND xã P, huyện K;,
- Lưu hồ sơ.
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh H.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H
SỐ: 46/ BBNA
--***---

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---

*K, ngày 30 tháng 8 năm 2018.*

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
TỈNH H

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**: Ông **Bùi Văn T.**

Hội thẩm nhân dân: - Ông **Trần Xuân Hòa.**

- Bà **Đặng Thị Thêm.**

Căn cứ vào điều 299 và điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Vào hồi 09 giờ 15 phút ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018, về tội" Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS, đối với bị cáo Nguyễn Như Cường.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo cùng những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề giải quyết trong vụ án như sau:

**TU bố:**Bị cáo Nguyễn Như Cường phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Biểu quyết : 3/3

**Áp dụng:** Các điểm a, khoản 1 Điều 173;;điểm a khoản 1 Điều 47, các điểm s, h, Khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 điều 106; Điều 135; Điều 136;Điều 329 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết : 3/3

**Xử phạt:**Bị cáoNguyễn Như Cường 09 (chín) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/5/2018.

Tạm giam bị cáo: Nguyễn Như Cường 45 ngày kể từ ngày tU án.

Biểu quyết : 3/3

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Biểu quyết : 3/3

**Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01chiếc bẫy bằng ống nhựa. (Tình trạng vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKS-KC ngày 23/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).

Biểu quyết : 3/3

**Về án phí:**Bị cáo Nguyễn Như Cường phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết : 3/3

**Về quyền kháng cáo:** Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án,bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết nơi người vắng mặt cư trú.

Biểu quyết : 3/3

Biên bản lập xong vào hồi 09 giờ 20 phút cùng ngày, biên bản đã được đọc lại để các thành viên trong HĐXX cùng nghe và nhất trí ký tên ./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ